CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

(Ngày 20/4/2017 tại Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam từ 8h30' đến 11^{h}30')

TT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	NGƯỜI TRÌNH BÀY	THỜI LƯỢNG
I	**ĐÓN TIẾP ĐẠI BIỂU - KHAI MẠC**		
1	Đón tiếp Đại biểu	Ban tổ chức	*8h00' - 8h30'*
2	Báo cáo kết quả kiểm tra điều kiện tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của cổ đông đăng ký tham dự Đại hội	Ban Kiểm soát	*8^{h}30' - 8^{h}45'*
3	Khai mạc - Tuyên bố lý do	Chủ tịch HĐQT	
4	Giới thiệu Ban Chủ tọa và bầu Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu	Chủ tịch HĐQT	
5	Giới thiệu và thông qua Quy chế biểu quyết	Trưởng Ban Kiểm phiếu	
II	**NỘI DUNG ĐẠI HỘI - THẢO LUẬN VÀ THÔNG QUA**		
1	Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2016 và phương hướng hoạt động 2017.	Tổng Giám đốc	*8^{h}45' - 9^{h}30'*
2	Thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm 2016.	Tổng Giám đốc	
3	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016.	Chủ tịch HĐQT	*9^{h}30'-10^{h}00'*
4	Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2016.	Chủ tịch HĐQT	
5	Thông qua việc dùng nguồn quỹ đầu tư phát triển để xử lý lỗ lũy kế trong hoạt động sản xuất kinh doanh	Chủ tịch HĐQT	
6	Thông qua Báo cáo kiểm soát năm 2016 và kế hoạch 2017 của Ban Kiểm soát.	Ban Kiểm soát	*10^{h}00' - 11^{h}00'*
7	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.	Ban Kiểm soát	
III	**TỔNG KẾT ĐẠI HỘI**		
1	Thông qua nghị quyết của Đại hội	Trưởng Ban thư ký	*11^{h}00' - 11^{h}30'*
2	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa Đại hội	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CÔNG TY CP VIỄN THÔNG TELVINA VN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2017

BẢN DỰ THẢO QUY CHẾ BIỂU QUYẾT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Quy chế biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam được thực hiện theo các nội dung dưới đây:

Điều 1: Đối tượng thực hiện biểu quyết:

- Cổ đông và đại diện theo uỷ quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam điện có tên trong Danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 chốt ngày 16/3/2017.

Điều 2: Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu gồm 03 người do Ban Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm: Thông qua Quy chế biểu quyết; Giới thiệu phiếu biểu quyết; Tiến hành kiểm phiếu; Công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 3: Phiếu biểu quyết:

1. Phát phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết là phiếu để biểu quyết thông qua, phê chuẩn các nội dung của Đại hội và sẽ do Ban tổ chức phát cho mỗi cổ đông (hoặc đại diện) khi đăng ký có mặt tham dự họp (Phiếu biểu quyết theo mẫu in sẵn của Công ty).

2. Nội dung phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết được in trên giấy màu Trắng. Trên phiếu biểu quyết có ghi tên cổ đông hoặc đại diện, mã số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông (hoặc đại diện) biểu quyết (số quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần của cổ đông hoặc đại diện nhóm cổ đông nắm giữ, tỷ lệ: 1 cổ phần = 1 quyền biểu quyết).
- Trên lá phiếu biểu quyết có nội dung biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội, có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

3. Cách ghi phiếu biểu quyết:

- Cổ đông (hoặc đại diện) đánh dấu gạch chéo "X" vào một (01) trong ba (03) ô để trống (trong phần ý kiến biểu quyết) đối với từng vấn đề đưa ra nghị quyết bằng một trong ba

quan điểm sau: Nếu cổ đông đồng ý, thì đánh dấu vào ô "đồng ý"; Nếu cổ đông không đồng ý, thì đánh dấu vào ô "không đồng ý"; Nếu cổ đông không có ý kiến, thì đánh dấu vào ô "không có ý kiến".

4. Các trường hợp phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu biểu quyết không theo mẫu quy định, không do Công ty phát hành, không có dấu Công ty; Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu vào phiếu biểu quyết; Phiếu không còn nguyên vẹn; Phiếu để trống cả ba (03) ô; Phiếu đánh dấu vào hai (02) hoặc ba (03) ô.

<u>Điều 4</u>: Phương thức biểu quyết và quy định thông qua quyết định của Đại hội

- Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung họp thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đồng ý. Riêng các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

<u>Điều 5</u>: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

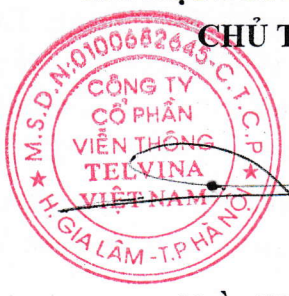
- Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu.
- Nội dung biên bản kiểm phiếu biểu quyết bao gồm: tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, số phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, số và tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý, phiếu biểu quyết không đồng ý và phiếu biểu quyết không có ý kiến cho từng nội dung biểu quyết.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

<u>Điều 6</u>:

- Những khiếu nại về việc biểu quyết và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Bản Dự thảo Quy chế này gồm 6 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Hải Vân

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 15 /BC-TELVINA	*Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2017*

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Kết thúc một năm hoạt động, được sự ủy quyền của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017.

Phần I: BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kế hoạch chính

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Thực hiện năm 2016	So sánh TH 2016	
				Với KH năm	Với năm 2015
1	Giá trị tổng sản lượng *(không có thuế GTGT) (tr đồng)*	175.800	**156.047**	=89%	=96%
2	Tổng doanh thu thuần *(tr đồng)*	193.802	**207.277**	=107%	=118%
3	Nộp ngân sách NN *(tr đồng)*	15.500	**15.068**	=97%	=126%
4	Lợi nhuận trước thuế *(tr đồng)*	1.454	**1.573**	=108%	=125%
5	Lợi nhuận sau thuế *(tr đồng)*	1.454	**1.573**	=108%	=125%

2. Các chỉ tiêu phản ánh tình hình tài chính tại ngày 31/12/2016:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số đầu năm	Số cuối năm *Tại 31/12/2016*
I	**Tổng tài sản**	Đồng	**133.805.844.247**	**152.304.609.574**
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	95.925.520.376	120.473.012.003
2	Tài sản dài hạn	Đồng	37.880.323.871	31.867.597.571

II	**Tổng nguồn vốn**	Đồng	**133.805.844.247**	**152.304.609.574**
1	Nợ phải trả	Đồng	60.285.013.904	77.210.220.312
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	73.520.830.343	75.094.389.262

**** Các chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính***

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
1	***Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn***			
1.1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	28,31	20,9
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	-	71,69	79,1
1.2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	45,05	50,69
	- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	-	54,95	49,31
2	***Khả năng thanh toán***			
2.1	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	2,22	1,972
2.2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	-	1,56	1,559
2.3	Khả năng thanh toán nợ nhanh	-	0,88	0,849

3. Đánh giá kết quả hoạt động trong năm 2016.

Năm 2016, thị trường viễn thông trong nước tiếp tục có sự đầu tư về hạ tầng của các Tập đoàn và đơn vị Viễn thông lớn gồm VNPT, Viettel, FPT ... Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam tiếp tục nhận được sự quan tâm sâu sắc của Lãnh đạo Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và các cơ quan ban ngành liên quan, cùng với sự năng động và quyết tâm cao của Lãnh đạo Công ty và sự nỗ lực hết mình của tập thể CBCNV là những thuận lợi lớn giúp Công ty thực hiện thành công các mục tiêu về phát triển sản phẩm cốt lõi là dây và cáp tại thị trường trong và ngoài nước, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế và đảm bảo ổn định đời sống cán bộ công nhân viên.

**** Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển thị trường kinh doanh:***

Ngay từ đầu năm, Công ty đã tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và đồng bộ nhằm đẩy mạnh công tác bán hàng sản phẩm dây và cáp truyền thống của Công ty. Công ty chú trọng phát triển mối quan hệ với cả khách hàng đầu vào và đầu ra, đồng thời không ngừng mở rộng thị trường và đa dạng hóa khách hàng, phương thức bán hàng. Nỗ lực này đã giúp công ty chủ động hơn trong công tác chuẩn bị vật tư đầu vào phục vụ cho cả hoạt động sản xuất lẫn kinh doanh thương mại, giảm được chi phí đầu vào và mở rộng doanh thu, thu hồi công nợ nhanh, không ngừng

nâng cao năng lực sản xuất, hạn chế tối đa phế phẩm trong điều kiện chủ yếu sản xuất các đơn hàng nhỏ lẻ và đa dạng về chủng loại sản phẩm, bên cạnh đó Công ty đã tích cực tìm kiếm thêm nhiều nhà thầu phụ cung cấp đa dạng nguồn nguyên vật liệu để lựa chọn giá tốt nhất, liên tục cải tiến thiết bị để hợp lý hóa tăng hiệu quả sản xuất và năng lực cạnh tranh.

Kết quả: Công ty đã trúng thầu các gói thầu của Công ty TNHH Truyền hình Cáp Saigontourist với tổng giá trị là 8,3 tỷ đồng; đặc biệt trong tháng 8/2016, Công ty đã sản xuất thành công và xuất khẩu trực tiếp lô hàng sản phẩm cáp quang chôn trực tiếp 96 sợi đầu tiên sang thị trường Myanmar với trị giá đơn hàng khoảng 4 tỷ đồng, tạo bước đột phá trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Mặc dù đơn hàng xuất khẩu còn khiêm tốn, song Công ty đánh giá là tiền đề tốt để tiếp tục mở rộng và khai thác thị trường tiềm năng này.

**** Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển sản phẩm sản xuất:***

Trước xu hướng phát triển của mạng viễn thông, cuối năm 2015 và đầu năm 2016, Công ty đã nghiên cứu và phát triển sản phẩm cáp quang vào nhà thuê bao và cáp quang trong nhà (Indoor), dự kiến khi cáp quang Outdoor đã bão hòa thì cáp quang Indoor bắt đầu phát triển mạnh, Công ty đã nghiên cứu chế thử thành công hầu hết các loại cáp quang Indoor nhằm đi trước, đón đầu công nghệ, năng lực sản xuất và cung cấp của Công ty hiện nay đáp ứng nhu cầu thị trường đối với loại sản phẩm này là 65.000km/năm. Đồng thời triển khai thực hiện phương án phát triển sản phẩm phụ kiện quang, đặc biệt đối với các sản phẩm đầu kết nối quang và dây nhảy quang.

Trong năm 2016, Công ty đã sản xuất thành công cáp quang chống cháy sử dụng trong nhà và trong mỏ hầm lò, cáp quang treo trên đường dây điện lực (ADSS) khoảng vượt lớn (500m - 600m) và cáp quang ngoài trời có dung lượng đến 216 sợi trên cơ sở cải tiến thiết bị hiện có, tiếp tục nghiên cứu công nghệ và tiêu chuẩn kỹ thuật sản xuất sản phẩm cáp sợi đồng và sợi quang theo nhu cầu của thị trường nước ngoài, kết quả lô hàng sản phẩm cáp quang chôn trực tiếp 96 sợi đầu tiên sang thị trường Myanmar, đáp ứng toàn bộ các yêu cầu kỹ thuật của nhà khai thác mạng tại Myanmar là TELENOR, đánh dấu bước đầu chất lượng sản phẩm của Công ty đáp ứng thị trường nước ngoài.

**** Các kết quả khác.***

Để đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, Công ty đã tích cực tối đa cân đối nguồn tiền, đôn đốc thu nợ, nỗ lực làm việc với các tổ chức tín dụng để đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh kịp thời không để hoạt động của Công ty bị gián đoạn, đặc biệt trong trong Quý 4 Công ty đã có được quyền lựa chọn lãi suất vay cạnh tranh là 6,5%/năm thay vì 7,2%/năm trong thời gian trước đó, do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chuyển biến tích cực hơn.

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước và không nợ BHXH.

**** Những khó khăn và hạn chế.***

Bên cạnh các thuận lợi trên, Công ty tiếp tục có những khó khăn và hạn chế đã tồn tại từ đầu năm 2016 đến nay, làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh cả năm của Công ty, cụ thể:

Về các đơn hàng.

Quý 2 và 3/2016, Công ty chỉ thực hiện được các đơn hàng nhỏ lẻ vì số lượng các đơn hàng từ các khách hàng lớn như VNPT, SCTV và các đối tác truyền thống không nhiều, dẫn đến sản xuất cầm chừng, nhiều loại chủng loại sản phẩm khác nhau, sản phẩm ngắn, thiết bị không được vận hành liên tục, thường xuyên cũng xảy ra nhiều sự cố hỏng phải sửa chữa nhiều, làm cho tỷ lệ phế phẩm tăng, năng suất lao động duy trì ở mức trung bình khá, dẫn đến chi phí trong sản phẩm chưa đạt yêu cầu mong muốn. Tuy nhiên, để duy trì công ăn việc làm cho người lao động Công ty vẫn phải nỗ lực tiết kiệm chi phí, gom các đơn hàng nhỏ vào các ca sản xuất liên tục để có thể cạnh tranh được và đảm bảo kế hoạch đề ra có tăng trưởng, song không đột biến.

Sức ép cạnh tranh về giá và chăm sóc khách hàng tăng lên ở mức cao. Đồng thời, để hoàn thiện công nghệ và phát triển đa dạng hóa sản phẩm cung cấp Công ty phải tiến hành sản xuất thử nghiệm làm phát sinh tăng một phần chi phí trong năm 2016.

Về hạn chế trong đấu thầu: trong năm có những gói thầu Công ty không đáp ứng yêu cầu về năng lực tài chính 2 năm có lãi, yêu cầu về kinh nghiệm năng lực cung cấp sản phẩm rất cao, ví dụ như: gói thầu của Công ty CP Viễn thông FPT yêu cầu tổng số lượng hợp đồng cung cấp dây thuê bao bọc chặt phải đạt được từ 80.000 km trở lên trong thời gian 1 năm rưỡi gần nhất, với yêu cầu này Công ty cũng không thể tham gia được kể cả với tư cách độc lập hoặc liên danh, nếu Công ty tích cực tiêu thụ được các đơn hàng nhỏ và cách xa về vị trí địa lý, thì kinh nghiệm năng lực cung cấp sản phẩm tích lũy được trong một khoảng thời gian ngắn sẽ không đáp ứng đủ yêu cầu của các gói thầu.

Cạnh tranh về giá ngày càng khốc liệt trong khi chi phí sản xuất của công ty vẫn ở mức cao so với đối thủ cạnh tranh do khấu hao còn ở mức cao (riêng khấu hao thiết bị sản xuất cáp quang là 5,3 tỷ đồng), nguồn lực tài chính hạn hẹp ..., do đó khi tham dự các gói thầu lớn sẽ ảnh hưởng nhiều đến phương án chào giá.

Về nguồn vốn.

Nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty bị hạn chế, do nhiều khách hàng còn có nợ quá hạn đã lâu từ nhiều năm trước, Công ty phải tiếp tục tính dự phòng cho các khoản nợ phải thu khó đòi 3,2 tỷ đồng, mặc dù Công ty đã khởi kiện dân sự thành công 2 khách hàng là Công ty TFP và Công ty Song Hùng, song Công ty TFP là đơn vị đang lâm vào tình trạng khó khăn về tài chính và có nguy cơ phá sản.

Bên cạnh đó, lãi suất vay vốn ngân hàng phục hoạt động sản xuất doanh trong 9 tháng đầu năm đã tăng so với năm 2015 từ 6,8% lên 7,2%, có thời điểm lên tới 7,4%/năm trong năm 2016. Với tổng vốn điều lệ là 50 tỷ đồng, vốn vay bình quân ngắn hạn khả dụng khoảng 40 đến 50 tỷ (khi có các đơn hàng, có hợp đồng đầu ra) Công ty được giao chỉ tiêu doanh thu ở mức 193,8 tỷ tương đương khoảng 4 đến gần 5 lần so với vốn vay khả dụng làm tăng áp lực quay vòng vốn, thu hồi tiền từ khách hàng, tăng các chi phí tài chính. Khi dòng tiền thu hồi từ khách hàng có biến động như bị thanh

toán chậm, ứng hàng trước khi ứng tiền, song vẫn phải đảm bảo đáp ứng nhu cầu của khách hàng làm cho áp lực cân đối dòng tiền trở nên rất lớn vào một số thời điểm nhất định.

Về chi phí vật tư dự kiến tăng.

Đặc biệt, theo thông báo mới nhất của các nhà cung cấp sợi quang vào tháng 9/2016, dự kiến trong năm 2017 ngoài việc giới hạn về số lượng cung cấp sợi quang, dự kiến giá sợi quang sẽ tăng khoảng gần 20% nguyên nhân là do nhu cầu đột biến trên Thế giới về triển khai mạng lưới cáp quang dẫn đến thiếu hụt toàn cầu. Việc tăng giá sợi này sẽ làm tăng khoảng từ 6% đến 8% chi phí giá thành cáp các loại, tương ứng chi phí tăng khoảng gần 7 tỷ đồng với mức sản xuất 300.000km sợi một năm. Đây là thách thức rất lớn với Công ty khi mà các gói thầu lớn với các đơn vị như VNPT, SCTV đã có các cam kết nếu trúng thầu vào thời điểm giá sợi quang chưa tăng. Tuy nhiên, Công ty vẫn xác định quyết tâm cắt giảm các chi phí hướng tới hiệu quả.

Các khó khăn hạn chế khác.

Trong năm 2016, lưới điện sản xuất tiếp tục không ổn định do thời tiết xấu, do quá tải và tần suất ngắt điện đột xuất không được báo trước đều tăng đột biến dẫn đến làm lẻ sản phẩm và tồn kho.

Với nguồn nhân lực hiện nay, Công ty còn hạn chế về nhân lực kỹ thuật, công nghệ, đặc biệt là tính kế thừa và khả năng nghiên cứu phát triển sản phẩm mới còn thiếu và yếu do nhân lực khó thu hút vì các khó khăn trong hoạt động sản xuất và đãi ngộ khó hấp dẫn.

4. Về thực hiện thủ tục đăng ký cập nhật thông tin thay đổi tên Chi nhánh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Chi nhánh Bắc Ninh - Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Công ty chưa thực hiện là do: sau khi làm việc với đơn vị tư vấn thực hiện các thủ tục đăng ký cập nhật thông tin thay đổi tên Chi nhánh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đơn vị tư vấn cho biết hiện nay tên Chi nhánh của Công ty đã được đồng bộ trên hệ thống quốc gia, khi nào Công ty có nhu cầu thay đổi bất kỳ nội dung nào trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì tên Chi nhánh sẽ được cập nhật, bên cạnh đó theo quy định mới, sau khi thay đổi thì trên Giấy chứng nhận không còn thể hiện nội dung ngành nghề kinh doanh nữa. Sau khi cân nhắc việc giữ nguyên thông tin ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sẽ giúp Công ty quảng bá trực tiếp được các sản phẩm, dịch vụ đang là thế mạnh của Công ty đến với các khách hàng và đối tác, vì vậy Lãnh đạo Công ty đã quyết định tạm thời chưa đề nghị cập nhật thông tin thay đổi tên Chi nhánh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Phần II: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

1. Thách thức và cơ hội trong năm 2017:

1.1. Cơ hội và thuận lợi.

Theo Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia (NCIF) thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2017 được dự báo sẽ phục hồi tốt hơn năm 2016 nhờ sự cải thiện của một số nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ, các nền kinh tế đang nổi và các nước có nhập khẩu dầu (do giá dầu hồi phục).

Mục tiêu GDP của Việt Nam năm 2016 phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) năm 2017 khoảng 6,8%, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng khoảng 5% so với năm 2016.

Đầu năm 2016 Chính phủ đã ban hành Chương trình phát triển băng rộng quốc gia đến năm 2020. Chương trình có mục tiêu xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông hiện đại, an toàn, dung lượng lớn và có tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ đa dạng rộng khắp cả nước. Ngoài ra, chương trình cũng nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng cơ sở hạ tầng băng rộng di động 3G/4G phục vụ 95% dân số vào năm 2020.

Trong năm 2017, thị trường sản phẩm cáp sợi quang, dây thuê bao quang trong nước dự kiến tiếp tục có nhu cầu tương đương năm 2016 do sự đầu tư đồng bộ của các Tập đoàn và các đơn vị Viễn thông lớn gồm VNPT, VIETTEL, FPT cũng như ở các đơn vị Truyền hình cáp lớn gồm SCTV, VTV Cab; nhu cầu sử dụng cáp quang trong xây dựng thành phố thông minh của Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố, quang hóa trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Cáp thông tin sợi quang đang thay thế cáp thông tin đồng trong việc kết nối và truyền dẫn thông tin/tín hiệu. Tuy nhiên, có một vài chủng loại cáp thông tin đồng vẫn được sử dụng nhiều do các ưu điểm mà nó mang lại, cụ thể như: Cáp đồng sử dụng trong truyền thanh, trong mỏ hầm lò, cáp cho tín hiệu đường sắt....và nhu cầu về cáp thông tin đồng trong lắp đặt, sửa chữa và thay thế theo các dự án đầu tư nhất định.

Nhu cầu về sản phẩm cáp thông tin của một số thị trường nước ngoài tiềm năng có thể phát triển được.

Đối với Công ty, có thuận lợi về dây chuyền công nghệ tự động (xuất xứ Phần Lan); tự chủ về công nghệ, chất lượng sản phẩm cạnh tranh, năng suất lao động cao, cạnh tranh với các đối thủ trực tiếp về năng suất, bề dày kinh nghiệm sản xuất và kinh doanh sản phẩm cáp quang, cáp thông tin, chi phí nguyên vật liệu đầu vào ở mức cạnh tranh so với đơn vị cung cấp sản phẩm cùng loại, tiếp cận vốn vay, dịch vụ bảo lãnh từ khu vực ngân hàng, thương hiệu TELVINA từng bước được xây dựng và định vị được trên thị trường.

1.2. Thách thức và khó khăn trong năm 2017.

Sự cạnh tranh giữa các đơn vị sản xuất cáp sợi quang cũng sẽ ngày càng gay gắt hơn, do có nhiều doanh nghiệp cùng tham gia thị trường, trong đó có khá nhiều đối thủ cạnh tranh mạnh hơn về thương hiệu, chiến lược giá tốt hơn, trong khi chi phí sản xuất của công ty vẫn ở mức cao so với đối thủ cạnh tranh do khấu hao còn ở mức cao. Xét về dài hạn có thể cầu về sản phẩm cáp quang sẽ giảm sau quá trình phát triển mạng lưới. Còn nhu cầu về sản phẩm cáp sợi đồng chưa có dấu hiệu thay đổi so với trước.

Bên cạnh đó, Công ty vẫn còn khó khăn về nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh do vốn điều lệ thấp, một số khách hàng nợ trây ì quá lâu, dự kiến năm 2017 phải trích lập dự phòng khoản nợ xấu của Công ty Song Hùng và các đơn vị khác là 3,2 tỷ đồng.

Trong năm 2017, dự kiến giá của một số nguyên vật liệu chính sẽ tăng, đặc biệt giá sợi quang sẽ tăng khoảng gần 20% nguyên nhân là do nhu cầu đột biến trên Thế giới về triển khai mạng lưới cáp quang dẫn đến thiếu hụt toàn cầu.

Khách hàng đầu ra thiếu đa dạng, còn phụ thuộc vào khách hàng lớn. Sản phẩm không đa dạng, chủ yếu bán sản phẩm cáp quang. Trong đó có những sản phẩm công ty đang có nhiều hạn chế trong cung cấp như cáp quang ADSS khoảng vượt lên tới 900m.

Công ty còn hạn chế về nhân lực kỹ thuật, công nghệ, đặc biệt là tính kế thừa và khả năng nghiên cứu phát triển sản phẩm mới còn thiếu và yếu.

Trước những thách thức và cơ hội trên, sẽ có ảnh hưởng nhất định tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trên cơ sở thực tế và căn cứ vào định hướng và mục tiêu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Công ty đề ra các mục tiêu và kế hoạch kinh doanh năm 2017, như sau:

2. Mục tiêu hoạt động

- Phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.
- Nâng cao năng lực của Công ty trong điều kiện thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt.
- Tạo thêm việc làm và đảm bảo thu nhập bình quân theo hướng tăng trưởng cho người lao động.
- Tiếp tục khẳng định thương hiệu TELVINA trên thị trường trong và ngoài nước.
- Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo hướng đa dạng hóa sản phẩm.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	SS KH 2017/TH 2016 (%)
1	Giá trị tổng sản lượng *(không có thuế GTGT) (tr đồng)*	175.800	156.047	**168.000**	=107,7%
2	Tổng doanh thu *(chưa có thuế) (tr đồng)*	193.802	207.277	**228.000**	=110%
3	Nộp ngân sách NN *(tr đồng)*	15.500	15.068	**14.500**	=96%
4	Lợi nhuận trước thuế *(tr đồng)*	1.454	1.573	**3.000**	=190,7%
5	Lợi nhuận sau thuế *(tr đồng)*	1.454	1.573	**3.000**	=190,7%

4. Kế hoạch phát triển thị trường kinh doanh, dịch vụ

✓ Tiếp tục duy trì các khách hàng lớn và truyền thống trong thời gian qua như Tập đoàn VNPT, Công ty SCTV, VTV Cab, Tập đoàn EVN, Tập đoàn Viettel. Ngoài ra, tiếp tục mở rộng phạm vi đối tượng khách hàng là các đơn vị lớn trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin thông qua công tác đấu thầu.

✓ Tích cực tìm hiểu và bám sát nhu cầu đối với việc đầu tư mới, mở rộng mạng lưới truyền dẫn của các nhà mạng để cung cấp trực tiếp sản phẩm của Công ty.

✓ Trên cơ sở bước đột phá với đơn hàng xuất khẩu trực tiếp đầu tiên trong năm 2016 sang thị trường Myanmar, tiếp tục khai thác cung cấp sản phẩm tại thị trường này; đồng thời tại các thị trường tiềm năng Công ty đang có tìm kiếm và dự kiến được cung cấp hàng hóa vào thị trường các nước khác trong khu vực Đông Nam Á.

✓ Mở rộng hoạt động kinh doanh các sản phẩm mới, cụ thể như ắc quy viễn thông, phụ kiện các loại phục vụ cho mạng lưới viễn thông,….

5. Kế hoạch phát triển kỹ thuật và sản xuất sản phẩm

✓ Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục nghiên cứu và phát triển sản phẩm cáp quang treo trên đường dây điện lực (ADSS) khoảng vượt lớn (700m - 900m), phát triển sản phẩm cáp quang phân phối đệm chặt trong và ngoài nhà, phát triển sản phẩm cáp quang chống cháy sử dụng trong mỏ hầm lò, nghiên cứu sản xuất cáp quang thổi ống (Micro) và cáp quang có nhồi dầu theo công nghệ nước ngoài và nghiên cứu phát triển sản phẩm phụ kiện quang và các sản phẩm cáp cho mạng anten 4G.

6. Biện pháp thực hiện

6.1. Về quản lý điều hành: Đổi mới mô hình tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế. Điều hành hoạt động của Công ty một cách linh hoạt nhằm nâng cao sức cạnh tranh. Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát quá trình, nhằm giảm định mức tiêu hao nguyên liệu, vật tư để giảm giá thành sản phẩm.

6.2. Về kinh doanh: Duy trì thị trường đang có một cách vững chắc, đẩy mạnh phát triển thị trường mới, đặc biệt là xuất khẩu sang thị trường các nước trong khu vực để tạo thêm doanh thu. Tăng cường giới thiệu, quảng bá sản phẩm của Công ty tại thị trường trong nước và trên thế giới, trên mạng thông tin điện tử. Liên kết chặt chẽ giữa Công ty với khách hàng. Nâng cao chất lượng sản phẩm để tăng tính cạnh tranh cho sản phẩm đầu ra. Xây dựng chính sách giá, chính sách dành chăm sóc khách hàng lớn, khách hàng quen thuộc nhằm đảm bảo duy trì tốt mạng lưới khách hàng hiện tại; nâng cao kỹ năng bán hàng cũng như các kỹ năng liên quan đến hoạt động bán hàng, đặc biệt đối với việc mở rộng mặt hàng kinh doanh với các đối tác trong nước và nước ngoài.

6.3. Về quản lý tài chính: Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn thông qua các giải pháp tăng cường thu nợ đúng hạn, thực hiện các điều khoản đảm bảo thanh toán nhanh và an toàn; giảm số lượng hàng tồn kho để lưu chuyển dòng tiền mạnh mẽ, liên tục và đều đặn. Cơ cấu lại nguồn vốn để có kế hoạch huy động vốn từ các nguồn vốn khác nhau, đảm bảo phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển. Tích cực tìm tòi và khai thác các nguồn vốn có chi phí rẻ để đảm bảo chi phí sử dụng

vốn luôn ở mức thấp nhất, tạo lợi thế cạnh tranh và giảm thiểu chi phí tài chính cho Công ty.

6.4. Về đầu tư phát triển: Duy trì và phát triển sản phẩm truyền thống dây và cáp sợi quang và sợi đồng các loại, phát triển thêm sản phẩm mới. Tăng cường tự chủ về công nghệ sản xuất, cải tiến và sửa chữa thiết bị, tiếp tục nghiên cứu để nâng cao năng lực sản xuất ở khâu trọng yếu của quy trình, cụ thể là nâng tốc độ sản xuất của dây chuyền bện SZ cáp sợi quang. Liên danh, liên kết để hợp tác mở rộng sản xuất đa dạng sản phẩm, phát triển mặt hàng kinh doanh thương mại là các phụ kiện phục vụ cho mạng lưới viễn thông và các sản phẩm khác bán ra thị trường trong nước và xuất khẩu.

6.5. Về phát triển nguồn nhân lực: Xây dựng và phát triển đội ngũ R&D trong lĩnh vực sản xuất nhằm đáp ứng tốt yêu cầu hoạt động của Công ty và nhu cầu của khách hàng. Nâng cao nghiệp vụ quản lý rủi ro trong tài chính, kinh doanh cũng như trong hoạt động sản xuất. Xây dựng cơ cấu tổ chức và nhân lực phù hợp với các phương án mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam năm 2016, phương hướng hoạt động năm 2017, Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam trân trọng báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt và may mắn.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Tô Chí Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16 /TTr-TELVINA	*Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2017*

TỜ TRÌNH
Đề nghị thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2016

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2016 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

(Xin gửi kèm theo Báo cáo kiểm toán, Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016)

Ghi chú: toàn văn bản Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2016 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam được đăng tải đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty: http://www.telvina.vn.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi gửi: - Như trên; - Lưu HS Đại hội.	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** M.S.D.N: 0100682645 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM H. GIA LÂM - T.P HÀ NỘI **Trần Hải Vân**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC
THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL
Trụ sở chính
Lô 78-80 Đường 30 tháng 4, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: 84.511.3655886; Fax: 84.511.3655887
Email: aac@dng.vnn.vn
Website: http://www.aac.com.vn
Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh
47-49 Hoàng Sa (Tầng 4 Tòa nhà Hoàng Đan)
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 84.8.39102235; Fax: 84.8.39102349
Email: aac.hcm@aac.com.vn

Số: 53/2017/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 14/02/2017, từ trang 6 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Lâm Quang Tú - Phó Tổng Giám đốc	**Đỗ Thị Thanh Vân – Kiểm toán viên**
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2013-010-1	*Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1483-2013-010-1*

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		120.437.012.003	95.925.520.376
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		5.201.094.755	13.667.073.032
1. Tiền	111	5	4.352.004.755	7.817.983.032
2. Các khoản tương đương tiền	112	6	849.090.000	5.849.090.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		327.991.111	327.991.111
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7	327.991.111	327.991.111
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		59.089.735.193	39.320.799.593
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	66.558.112.867	42.373.063.728
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9	9.637.800	995.745.480
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	10.a	1.769.153.621	1.856.326.233
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(9.247.169.095)	(5.904.335.848)
IV. Hàng tồn kho	140	12	54.848.251.393	41.072.412.811
1. Hàng tồn kho	141		56.317.245.613	42.663.878.270
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.468.994.220)	(1.591.465.459)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		969.939.551	1.537.243.829
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13.a	272.829.318	536.354.848
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		257.517.818	842.888.566
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18	439.592.415	158.000.415
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		31.867.597.571	37.880.323.871
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		18.000.000	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	10.b	18.000.000	-
II. Tài sản cố định	220		31.762.220.554	37.869.148.876
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	26.167.473.064	32.179.564.879
- Nguyên giá	*222*		*134.493.743.822*	*134.293.428.822*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(108.326.270.758)*	*(102.113.863.943)*
2. Tài sản cố định vô hình	227	15	5.594.747.490	5.689.583.997
- Nguyên giá	*228*		*6.956.452.379*	*6.876.452.379*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(1.361.704.889)*	*(1.186.868.382)*
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		87.377.017	11.174.995
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13.b	87.377.017	11.174.995
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		152.304.609.574	133.805.844.247

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
C.	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**77.210.220.312**	**60.285.013.904**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**77.210.220.312**	**60.285.013.904**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	38.292.407.644	17.410.929.589
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	105.358.490	546.361.000
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	81.324.155	-
4.	Phải trả người lao động	314		2.975.734.303	4.836.678.973
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	107.404.744	245.817.673
6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	20	245.750.000	110.729.850
7.	Phải trả ngắn hạn khác	319	21	2.734.291.687	2.734.222.614
8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22	32.606.262.662	34.328.287.578
9.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		61.686.627	71.986.627
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		-	-
D.	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**		**75.094.389.262**	**73.520.830.343**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**23**	**75.094.389.262**	**73.520.830.343**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411	23	50.000.000.000	50.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*50.000.000.000*	*50.000.000.000*
	- Cổ phiếu ưu đãi	*411b*		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412	23	24.000.000.000	24.000.000.000
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	414	23	5.902.426.198	5.902.426.198
4.	Cổ phiếu quỹ	415	23	(888.000.000)	(888.000.000)
5.	Quỹ đầu tư phát triển	418	23	47.792.636.449	47.792.636.449
6.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	23	(51.712.673.385)	(53.286.232.304)
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	*421a*	*23*	*(53.286.232.304)*	*(54.549.738.445)*
	- LNST chưa phân phối kỳ này	*421b*	*23*	*1.573.558.919*	*1.263.506.141*
II.	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	**430**		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		**152.304.609.574**	**133.805.844.247**

Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu
Tô Chí Thành	Nguyễn Thanh Mai	Nguyễn Thị Bích Hiền

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	25	206.471.040.016	175.256.886.865
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		206.471.040.016	175.256.886.865
4. Giá vốn hàng bán	11	26	178.408.534.551	149.382.250.521
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	**20**		**28.062.505.465**	**25.874.636.344**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	211.377.917	89.132.010
7. Chi phí tài chính	22	28	2.422.106.979	2.695.799.984
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		*2.342.133.235*	*1.671.252.482*
8. Chi phí bán hàng	25	29	9.710.226.137	7.679.431.697
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	15.099.098.703	14.994.693.628
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**1.042.451.563**	**593.843.045**
11. Thu nhập khác	31	30	594.948.155	822.003.236
12. Chi phí khác	32	31	63.840.799	152.340.140
13. Lợi nhuận khác	**40**		**531.107.356**	**669.663.096**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**1.573.558.919**	**1.263.506.141**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	32	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	**60**		**1.573.558.919**	**1.263.506.141**
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	319	256
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	33	319	256

Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu
Tô Chí Thành	Nguyễn Thanh Mai	Nguyễn Thị Bích Hiền

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT – BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1.	Lợi nhuận trước thuế	01	1.573.558.919	1.263.506.141
2.	Điều chỉnh cho các khoản			
-	Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	6.387.243.322	6.918.657.555
-	Các khoản dự phòng	03	3.220.362.008	2.681.794.700
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiên tệ có gốc ngoại tệ	04	(3.100.399)	11.290.578
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(94.843.120)	(530.509.657)
-	Chi phí lãi vay	06	2.342.133.235	1.671.252.482
3.	**Lợi nhuận từ hđ kd trước thay đổi vốn lưu động**	**08**	**13.425.353.965**	**12.015.991.799**
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(22.854.909.951)	(1.437.518.746)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(13.653.367.343)	(14.886.223.180)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	18.642.229.171	(5.954.678.552)
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12	187.323.508	31.877.184
-	Tiền lãi vay đã trả	14	(2.346.166.717)	(1.610.055.388)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.000.000)	-
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	45.600.000	-
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(10.300.000)	(1.000.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	**(6.565.237.367)**	**(11.841.606.883)**
II.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư**			
1.	Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(280.315.000)	(2.767.670.909)
2.	Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	-	490.909.091
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(327.991.111)
4.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	101.470.332	28.152.574
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	**(178.844.668)**	**(2.576.600.355)**
III.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính**			
1.	Tiền thu từ đi vay	33	100.578.382.315	109.979.234.036
2.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(102.300.407.231)	(85.619.064.473)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**	**(1.722.024.916)**	**24.360.169.563**
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	**50**	**(8.466.106.951)**	**9.941.962.325**
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**	**13.667.073.032**	**3.724.840.737**
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	128.674	269.970
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	**70**	**5.201.094.755**	**13.667.073.032**

Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu
Tô Chí Thành	Nguyễn Thanh Mai	Nguyễn Thị Bích Hiền

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17 /BC-HĐQT	*Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2017*

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam (Công ty TELVINA) xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2016 và định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2017 như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam năm 2016:

Trong năm qua, tập thể Lãnh đạo Công ty đã đặt mục tiêu trọng tâm là phấn đấu thực hiện hoàn thành thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua, Hội đồng quản trị đã cùng Tổng Giám đốc tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 và các nghị quyết của HĐQT bằng các giải pháp đồng bộ, để thực hiện được mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty, năm 2016 đã đẩy mạnh công tác bán hàng, tăng cường công tác quản lý, siết chặt kỷ luật lao động, kết quả đạt được như sau:

- Chỉ tiêu Tổng doanh thu thuần năm 2016 đạt: 207,2 tỷ đồng, tăng 7% so kế hoạch năm 2016, tăng 18% so với thực hiện năm 2015.

- Chỉ tiêu nộp ngân sách Nhà nước: 15 tỷ đồng, = 97% kế hoạch năm 2016, tăng 26% so với năm 2015.

- Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế năm 2016 đạt: 1,57 tỷ đồng, tăng 8% so kế hoạch năm 2016, tăng 25% so với thực hiện năm 2015.

- Tỷ suất LNTT/VCSH năm 2016 đạt: 2,09%, tăng 8% so kế hoạch năm 2016, tăng 22% so với thực hiện năm 2015.

Tuy nhiên, trong năm 2016, Công ty tiếp tục có những khó khăn và hạn chế làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, như: nhu cầu thị trường dây và cáp 6 tháng đầu năm từ các khách hàng lớn, khách hàng truyền thống không nhiều; sức ép cạnh tranh về giá tăng lên ở mức cao; Công ty còn một số hạn chế về năng lực trong công tác đấu thầu; chi phí khấu hao còn ở mức cao (riêng khấu hao thiết bị sản xuất cáp quang là 5,3 tỷ đồng); nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty hạn chế, do nhiều khách hàng còn nợ quá hạn đã lâu từ nhiều năm trước, Công ty phải tiếp tục tính dự phòng cho các khoản nợ phải thu khó đòi là 3,2 tỷ đồng.

2. Hoạt động của HĐQT:

2.1. Các cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty TELVINA với vai trò đại diện cho Đại hội đồng cổ đông (ĐHCĐ) thường niên trong công tác quản lý hoạt động của Công ty, đã duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật.

Năm 2016, Hội đồng quản trị hoạt động có 03 thành viên, gồm: ông Trần Hải Vân - Chủ tịch HĐQT, ông Tô Chí Thành - Ủy viên HĐQT và ông Trần Hữu Hồng Trường - Ủy viên HĐQT.

Năm 2016, HĐQT đã tổ chức 6 đợt họp thường kỳ trực tiếp, bất thường và xin ý kiến bằng văn bản, trong đó tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm như:

- Kiểm điểm đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016 và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

- Quyết định triệu tập và thống nhất kế hoạch họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

- Xem xét và thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) - Chi nhánh Điện Biên Phủ và Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank).

- Quyết định chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.

- Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2016.

- Họp bàn, thống nhất các chủ trương và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và theo đề xuất, kiến nghị của Tổng Giám đốc.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên Hội đồng quản trị và sự đồng thuận cao của các cổ đông.

Hoạt động của HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, kịp thời đưa ra các chủ trương và chỉ đạo các giải pháp về chính sách kinh doanh, về cơ chế hoạt động và chỉ đạo sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016.

2.2. Thù lao của HĐQT và BKS năm 2016:

Trong năm 2016 Công ty chưa thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

2.3. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý:

- Trong năm 2016, Hội đồng quản trị thực hiện giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty hoạt động có hiệu quả, thực hiện quyền hạn và trách nhiệm theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị.

3. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2017

Trước những cơ hội và thách thức trong thời gian tới, HĐQT định hướng một số chỉ tiêu chính trình ĐHĐCĐ thông qua như sau:

- Kế hoạch tổng sản lượng (chưa có thuế) là: 168 tỷ đồng, tăng 8% so với thực hiện năm 2016.

- Kế hoạch tổng doanh thu thuần là: 228 tỷ đồng, tăng 10% so với thực hiện năm 2016.

- Kế hoạch nộp ngân sách Nhà nước là: 14,5 tỷ đồng, bằng 96% so với năm 2016.

- Kế hoạch lợi nhuận trước thuế: 3,0 tỷ đồng, tăng 90,7% so với thực hiện năm 2016.

- Kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 3,0 tỷ đồng, tăng 90,7% so với thực hiện năm 2016.

- Kế hoạch tỷ suất LNTT-LNST/VĐTCSH là: 6%.

Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2017:

✓ Thực hiện từng bước có hiệu quả theo lộ trình phát triển Công ty giai đoạn 2015-2019.

✓ Tiếp tục chỉ đạo nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

✓ Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

✓ Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo hướng đa dạng hóa sản phẩm.

Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực quản trị, tập trung chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đưa ra các giải pháp trọng tâm phù hợp và linh hoạt hơn trong từng giai đoạn và từng thời điểm, đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và bảo toàn vốn của Công ty.

Trên đây là Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 xem xét thông qua.

Hội đồng quản trị xin được gửi tới Quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt và may mắn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100682645 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM
H. GIA LÂM - T.P HÀ NỘI

Trần Hải Vân

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18 /TTr-TELVINA	*Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2017*

TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN
V.v sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2016 của Công ty TELVINA

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam thống nhất lập Phương án về sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2016 như sau:

Theo Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2016 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đạt được 1.573.558.919 đồng.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 cho phép Công ty để lại và không phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016; không thực hiện thanh toán cổ tức năm 2016, vì để Công ty kết chuyển dần lỗ từ các năm trước sang năm sau theo quy định.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 xem xét và quyết định.

Nơi gửi:
- Như trên;
- Lưu HS Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100682645 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM
H. GIA LÂM - T.P HÀ NỘI

Trần Hải Vân

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 19 /TTr-TELVINA	*Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2017*

TỜ TRÌNH

V.v dùng nguồn quỹ đầu tư phát triển để xử lý lỗ lũy kế trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ tình hình nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam, hiện nay trên sổ sách kế toán có khoản dư nguồn Quỹ đầu tư phát triển. Hội đồng quản trị báo cáo và đề xuất Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, quyết định các nội dung sau :

I/ BÁO CÁO

1. Nguồn gốc Quỹ đầu tư phát triển tại Công ty từ phân phối lợi nhuận:

Năm 2005: 1.333.206.268 đồng

Năm 2006: 5.574.447.425 đồng

Năm 2007: 28.322.485.726 đồng

Năm 2008: 44.653.843.558 đồng

Năm 2014: 47.792.636.449 đồng (đã gộp Quỹ dự phòng tài chính).

Quỹ đầu tư phát triển tại ngày 31/12/2016: 47.792.636.449 đồng.

2. Quá trình quản lý và sử dụng phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty: Quỹ đầu tư phát triển đã được sử dụng vào một số hoạt động đầu tư mở rộng sản xuất và hoạt động thường xuyên của Công ty.

3. Kết quả sản xuất kinh doanh: từ năm 2009 đến 2014 Công ty có tổng số lỗ là 54.549.738.445 đồng (theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2014), trong 2 năm 2015 và 2016 Công ty đã có lợi nhuận là 2.837.065.060 đồng và giảm được số lỗ lũy kế còn tại ngày 31/12/2016 là: 51.712.673.385 đồng.

II/ ĐỀ XUẤT

Hội đồng quản trị căn cứ Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ Kế toán doanh nghiệp, đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận Phương án kết chuyển Quỹ đầu tư phát triển như sau: Sử

dụng Quỹ đầu tư phát triển để xử lý tài chính đối với khoản lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2016 của Công ty cổ phần Viễn thông Tevina Việt Nam.

- Mục đích của việc bù lỗ: Nhằm lành mạnh hóa Báo cáo tài chính, rút ngắn thời gian bù lỗ lũy kế để đáp ứng các yêu cầu của thị trường về năng lực tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh như hoạt động đấu thầu cung cấp hàng hóa, đầu tư, tín dụng...

- Giá trị tổn thất dự kiến bù đắp: Tương ứng giá trị lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2016 (theo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016) nhưng không lớn hơn Quỹ đầu tư phát triển của Công ty tại thời điểm 31/12/2016.

Việc hạch toán nhằm bù lỗ cho hoạt động sản xuất kinh doanh không làm thay đổi chỉ tiêu vốn chủ sở hữu (mã số 400 trên Bảng cân đối kế toán).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho "Công ty cổ phần Viễn thông Tevina Việt Nam được sử dụng Quỹ đầu tư phát triển để xử lý tài chính đối với khoản lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2016 trong niên độ tài chính năm 2017 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc nêu trên phù hợp quy định pháp luật hiện hành".

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Nơi gửi:
- Như trên;
- Lưu HS Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100682645 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM H. GIA LÂM - T.P HÀ NỘI

Trần Hải Vân

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM

BAN KIỂM SOÁT
Số: 20 /BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp năm 2014.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Viễn thông Telvina Việt Nam.
- Căn cứ Qui chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Viễn thông Telvina Việt Nam.
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Ban Kiểm soát xin báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016 và kế hoạch công tác năm 2017 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

1. Hoạt động của BKS năm 2016

ĐHĐCĐ thường niên ngày 15 tháng 4 năm 2016 đã bầu bổ sung 01 thành viên là bà Ma Thị Nghiệm thay ông Lương Hoàng. Ngày 26 tháng 4 năm 2016, các thành viên Ban kiểm soát đã họp bàn phân công nhiệm vụ và bầu ông Nguyễn Hữu Thành làm Trưởng ban kiểm soát .

Thực hiện Kế hoạch công tác, năm 2016, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ. Cụ thể như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đối với HĐQT và Tổng Giám đốc.
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty và việc thực hiện những tồn tại BKS đã kiến nghị trong Báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.
- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm.
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2016.

- Kiểm tra các báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

Năm 2016, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến khiếu nại, tố cáo bằng văn bản của Cổ đông về các sai phạm của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao.

2. Các biên bản làm việc của BKS năm 2016

- Biên bản số: 01/2016/BB-BKS ngày 26/4/2016 về việc bầu Trưởng ban Kiểm soát và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.
- Biên bản số: 02/2016/BB-BKS ngày 29/9/2016 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 và thực hiện nhiệm vụ của BKS.
- Biên bản số: 03/2016/BB-BKS ngày 24/10/2016 về việc tổng hợp ý kiến biểu quyết đề xuất lại đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.
- Biên bản số: 01/2017/BB-BKS ngày 24/2/2017 về việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 và kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty năm 2016.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, HĐQT đã họp 06 lần. Trong các phiên họp, HĐQT đã đưa ra các quyết định và chỉ đạo giải quyết những vấn đề sau:

- Họp bàn về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
- Thông qua phương án vay vốn, phát hành bảo lãnh, phát hành thư tín dụng, xác nhận cung cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ.
- Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2016 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.
- Quyết định chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.
- Thông qua hạn mức tín dụng/mức tín dụng năm 2016-2017 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Trong các cuộc họp các thành viên tham gia đầy đủ. Các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đều bám sát vào thực tế hoạt động và được ban hành một cách hợp lệ, đúng với thẩm quyền qui định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2 Giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc

Thực hiện Nghị quyết của HĐQT, Tổng Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các qui định của Pháp luật trong công tác quản lý hành chính cũng như trong các giao dịch. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được qui định trong Điều lệ của Công ty.

Năm 2016, Tổng Giám đốc đã đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, tích cực tìm kiếm thị trường trong và ngoài nước, phát triển thêm nhiều sản phẩm mới, cụ thể như sau:

- Triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đề ra các giải pháp thận trọng, hợp lý trong chiến lược sản xuất kinh doanh.
- Quản lý chặt chẽ giá vốn hàng bán, phân tích giá bán phù hợp cho từng đơn hàng, cân đối tổng hợp các yếu tố giữa các đơn hàng và hạch toán chi tiết cho từng đơn hàng để xác định ngay hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng chiến lược vật tư, cân đối nguồn tiền, mua sắm với số lượng lớn tạo sự cạnh tranh về giá để hạ thấp giá vật tư và đảm bảo sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn.
- Quản lý chặt chẽ công tác quản lý nội bộ, liên tục tìm mọi biện pháp cải tiến thiết bị, công nghệ nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí đảm bảo hiệu quả kinh tế.

Báo cáo kết quả hoạt động năm 2016 của Công ty phù hợp với thực tế hoạt động SXKD tại Công ty. Năm 2016, mặc dù còn nhiều khó khăn, Công ty đã thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị.

Tổng Giám đốc đã thực hiện có hiệu quả các biện pháp tháo gỡ khó khăn và điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết quả, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu chính theo kế hoạch đặt ra.

3 Thẩm định Báo cáo Tài chính kế toán năm 2016:

Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty được lập đúng thời hạn và phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Báo cáo Tài chính năm 2016 của công ty đã được Công ty Kiểm toán AAC thực hiện kiểm toán. Các số liệu Báo cáo tài chính do TGĐ Công ty lập trình bày trước Đại hội cổ đông năm 2017 phù hợp với tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2016.

4 Kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2016:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu trong năm 2016 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	TH 2016 /KH 2016
1	Giá trị tổng sản lượng	tỷ đồng	175,80	156,05	89%
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	193,80	207,28	107%
3	Nộp ngân sách	tỷ đồng	15,50	15,07	97%
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	1,45	1,57	108%

Căn cứ vào bảng tổng hợp nêu trên: Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chính về kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đặt ra. Mặc dù giá trị tổng sản lượng chỉ đạt 89%, nhưng tổng doanh thu vẫn đạt 107%, do Công ty đã phát triển mạnh về kinh doanh. Đây là một bước đột phá trong chiến lược SXKD của Công ty, làm tiền đề cho những năm tiếp theo, khi nhu cầu về sản phẩm suy giảm, Công ty đã lấy tiêu chí lợi nhuận làm gốc.

5 Thẩm định Báo cáo quản lý, điều hành kết quả SXKD năm 2016 so với thực hiện năm 2015

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Các chỉ số				
			TH 2016	TH 2015	2016/2015 (%)		Tăng/ Giảm
I	**Các chỉ tiêu**						
1	Tài sản (TS)	tỷ đồng	152.30	133.80	113.83	13.83	18.5
2	Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	75.09	73.52	102.14	2.14	1.57
3	Sản lượng	tỷ đồng	156.05	162.79	95.86	(4.14)	(6.74)
4	Doanh thu (DT)	tỷ đồng	206.47	175.25	117.81	17.81	31.22
5	Chi phí giá vốn (GV)	tỷ đồng	178.40	149.38	119.43	19.43	29.02
6	Lợi nhuận gộp	tỷ đồng	28.06	25.87	108.49	8.49	2.20
7	Lợi nhuận trước thuế 2016	tỷ đồng	1.57	1.26	124.60	24.6	0.31
	Lợi nhuận sau thuế 2016	tỷ đồng	1.57	1.26	124.60	24.6	0.31
	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	tỷ đồng	1.04	0.59	176.27	76.27	0.45
	Lợi nhuận khác	tỷ đồng	0.53	0.66	80.30	(19.70)	(0.13)
	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến năm 2016	tỷ đồng	(51.71)	(53.28)	97.05	(2.95)	1.57

8	Chi phí tài chính (TC)	tỷ đồng	2.40	2.60	92.31	(7.69)	(0.20)
9	Chi phí quản lý (QL)	tỷ đồng	15.10	14.99	100.73	0.73	0.11
10	Chi phí bán hàng (BH)	tỷ đồng	9.71	7.68	126.43	26.43	2.03
11	Hệ số thanh toán nhanh (TSNH_HTK)/nợ ngắn hạn		0.83	0.88	94.32	(5.68)	(0.05)
II	**Nhóm tỷ suất**						
1	Tỷ suất P gộp/DT	%	13.59	14.76		(1.17)	
2	Tỷ suất Ptt/DT	%	0.76	0.72		0.04	
3	Tỷ suất Psxkd/DT	%	0.50	0.34		0.17	
4	Tỷ suất Ptt/TS	%	1.03	0.94		0.09	
5	Tỷ suất Pst/vcsh	%	2.09	1.71		0.38	
6	Tỷ suất chi phi GV/DT	%	86.40	85.24		1.17	
7	Tỷ suất chi phí TC/DT	%	1.16	1.48		(0.32)	
8	Tỷ suất chi phi QL/DT	%	7.31	8.55		(1.24)	

5.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tăng trưởng mạnh về quy mô nhờ mở rộng thị phần thông qua đa dạng hóa các kênh bán hàng, cụ thể: so với cùng kỳ 2015, doanh thu tăng 17,81%, tổng tài sản, nguồn vốn tăng 13,83%. Bên cạnh mở rộng thị phần, Công ty đẩy mạnh công tác nghiên cứu nhằm làm chủ công nghệ và nâng cao năng suất lao động là nhân tố chính giúp công ty tiết kiệm chi phí, tiếp tục kinh doanh có lãi.

Mức độ sử dụng tài sản năm 2016 của Công ty cho hoạt động SXKD tăng 13,83% chủ yếu tăng vốn lưu động phục vụ cho các đơn hàng. Tốc độ tăng doanh thu phù hợp với tốc độ tăng tài sản của công ty.

5.2. Hệ số sinh lời của Công ty mới đạt được ở mức độ rất khiêm tốn nhưng đã có xu hướng cải thiện tốt nâng dần hiệu quả sử dụng vốn của chủ sở hữu như:

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu đạt 0,76% tăng 0,04% so với năm 2015
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 2,09% tăng 0,38% so với năm 2015
- Tỷ suất lợi nhuận từ SXKD chính trên doanh thu đạt 0,5% tăng 0,17% so với năm 2015.

5.3. Quản lý, điều hành SXKD qua các chỉ số hoạt động:

- Chi phí giá vốn tăng khá mạnh nên tỷ suất chi phí giá vốn trên doanh thu năm 2016 tăng từ 85,24% lên 86,4% đã làm cho tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu giảm 1,17%. Tốc độ tăng chi phí giá vốn nhanh hơn nhiều so với tốc độ tăng doanh thu và độ tăng về lợi

nhuận gộp. Trong quản lý, điều hành SXKD trọng tâm là quản lý về chi phí giá vốn, Công ty cần kiểm soát được tốc độ tăng chi phí giá vốn phù hợp với tốc độ tăng doanh thu.

- Tỷ suất chi phí bán hàng trên doanh thu năm 2016 tăng 0,32% so với năm 2015. Tốc độ tăng chi phí bán hàng nhanh hơn tốc độ tăng doanh thu nên chi phí bán hàng năm 2016 tăng chưa hợp lý với tăng doanh thu. Công ty cần kiểm soát được tốc độ tăng về chi phí bán hàng phù hợp với doanh thu.
- Chi phí quản lý chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu chi phí (7,31% năm 2016 và 8,55% năm 2015) vì bao gồm cả chi phí trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Trong thời gian tới công ty cần có phương án cụ thể giảm tỷ trọng về chi phí này.
- Hệ số thanh toán nhanh của công ty 0,83 giảm so nới năm 2015 (0,88)
- Đầu tư tài sản cố định hữu hình trong năm 200 triệu đồng mua máy móc thiết bị. Đầu tư dài hạn không biến động nhiều. Giá trị tài sản dài hạn thời điểm 31/12/2016 là 31,8 tỷ đồng.

5.4. Kiểm soát qui trình mua sắm vật tư hàng hóa và bán hàng:

Sau khi kiểm tra chọn mẫu một số hồ sơ mua sắm vật tư đầu vào (có giá trị hợp đồng từ 1 ÷ 3 tỷ đồng), BKS nhận thấy Công ty thực hiện đúng qui trình chào hàng cạnh tranh từ khâu thông báo mời chào hàng theo tiêu chuẩn kỹ thuật đến khâu xác nhận đặt hàng, đánh giá về tiêu chí kỹ thuật, đánh giá mẫu chào, xác nhận đặt hàng, soạn thảo hồ sơ mua sắm cũng như đáp ứng tốt yêu cầu về tiến độ mua sắm theo hợp đồng. Các nhà thầu đều nằm trong danh sách nhà thầu phụ đã được phê duyệt năm 2016 theo đúng quy trình quản lý của Công ty. Hiện tại, Công ty đang thực hiện các biện pháp để tăng tính cạnh tranh về giá vật tư thông qua các giải pháp về cải tiến kỹ thuật công nghệ, từ đó có thể đa dạng hóa hơn các chủng loại vật tư (với các tiêu chuẩn kỹ thuật khác nhau) trong sản xuất.

5.5. Công tác Tổ chức, hành chính, lao động, tiền lương

Năm 2016, Công ty đã thực hiện đúng đơn giá tiền lương đã được phê duyệt. Công ty đã tìm nhiều biện pháp động viên, khuyến khích người lao động nhằm mục đích tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm. Kết quả trong năm không có biến động về nhân lực, thu nhập của CBCNV ổn định.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Năm 2016, HĐQT và Tổng Giám đốc đã đã tích cực thực hiện nhiều biện pháp thúc đẩy hoạt động kinh doanh, chỉ đạo Công ty tăng cường công tác tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường hoạt động trong và ngoài nước và phát triển thêm nhiều sản phẩm mới. Kết quả đã thực hiện tốt các mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 đề ra. đời sống

người lao động ổn định, tiếp tục có lợi nhuận nhưng vẫn chưa bù đắp được nhiều so với số lỗ lũy kế, cổ đông vẫn chưa có cổ tức.

Ban Kiểm soát kiến nghị như sau:

- Công ty cần tiếp tục khai thác mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm sang nước ngoài. Mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm mới khác, phục vụ cho mạng lưới viễn thông.
- Công ty cần quản lý tốt các chi phí đặc biệt là chi phí giá vốn cho phù hợp với tốc độ tăng doanh thu.
- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là nợ khó đòi, tăng hiệu quả sử dụng vốn trong toàn Công ty.

IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2017

Năm 2017 Ban kiểm soát tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung công việc thuộc chức năng nhiệm vụ theo qui định, trọng tâm vào các tồn tại, hạn chế mà Ban kiểm soát đã kiến nghị.

Một số công việc cụ thể như sau:

1. Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017;
2. Định kỳ hàng quí sẽ tiến hành kiểm tra, phân tích đánh giá hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo tài chính;
3. Kiểm soát việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đã nêu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.

Trên đây là Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2016 và Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 đã được Ban Kiểm soát họp thống nhất và biểu quyết nhất trí 100% thông qua toàn bộ nội dung tại biên bản họp Ban Kiểm soát số 02-2017/BB-BKS ngày 06/3/2017. Kính trình Quí cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu HS Đại hội.

T.M BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM
TRƯỞNG BAN

NGUYỄN HỮU THÀNH

CÔNG TY CP
VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM
BAN KIỂM SOÁT

Số 21 /TTr-TELVINA

CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự - do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH
V/v đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017

Kính gửi: **- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán và các văn bản hướng - dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 danh sách các Công ty kiểm toán có chức năng kiểm toán đã được Bộ tài chính chấp thuận cho kiểm toán các công ty niêm yết, gồm:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn AAC;

2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

Ban Kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua danh sách các công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ các tiêu chí chất lượng, uy tín đơn vị, giá chào cạnh tranh và sự hỗ trợ từ đơn vị kiểm toán đối với Công ty, để chọn một công ty kiểm toán trong danh sách trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2017 cho Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 xem xét và quyết định.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu HS Đại hội

T/M BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM
TRƯỞNG BAN

NGUYỄN HỮU THÀNH